

# Thảo mộc trong cổ văn Việt Nam

Võ Kỳ Điền

**B**ạn tôi rất thích cây cỏ, tôi ngày chăm sóc khu vườn sau nhà. Chúng tôi định cư ở thành phố Montréal và anh là người Việt đầu tiên mở tiệm hiệu Bonsai ở thành phố này. Bonsai có thể mua ở các nhà sản xuất bên Mỹ và cũng có tự sản xuất, tôi cùng anh thường vào các trại bán hoa kiểng lớn, lục lọi các cây thông, cây tùng hu, cong vẹo, cần cỗi, có khi là những cây gần chết vứt bỏ ở thùng rác... mua về đem về cắt bớt cành dư thừa, dùng dây đồng uốn éo cho có hình dáng đẹp, rồi nuôi dưỡng một thời gian cho thành bonsai... rồi đem bày bán. Cây làm bonsai thường là các loại cây xứ lạnh lá nhỏ và giòn chịu đựng thời tiết khắc nghiệt...



Một hôm anh ghé nhà chơi và trong câu chuyện bàn về cây cỏ, anh nói trong một bài của tôi có một chỗ sai và anh cho biết hoa pivoine (peony) không phải hoa mẫu đơn mà là thuộc dược. Tôi hỏi anh căn cứ vào đâu mà nói vậy vì hầu hết các tự điển đều ghi pivoine là mẫu đơn, còn thuộc dược là dahlia. (riêng tự điển của Lê Văn Đức và Lê Ngọc Trụ thì cho là mẫu đơn, hoa trắng thật thơm, có nhiều tai, cuống mập như ống, dài 5 chia nhọn, lá láng mọc đối và chùm ba, cây nhỏ trồng làm hàng rào cao tới 2 m, tên là Gardenia Lucida (thực ra người Nam gọi gardenia tới ba tên, mẫu đơn, dành dành, bông lài trâu. Gardénia gọi là hoa dành dành là đúng nhất. Ca dao có câu: *Con vợ khôn lấy thằng chồng dại, như bông hoa lài cắm bãi cứt trâu* . Nhớ đừng lầm với hoa lài (jasmine) ướp trà, hoa trắng nhỏ thơm lừng, người Ấn Độ thường dùng xỏ râu đeo cổ.

Anh chỉ bức tranh trên tường nhà tôi, nói - rõ ràng đây nè, bức tranh này phải người Tàu vẽ hoa mẫu đơn không? Tôi xác nhận đúng là như vậy. Tôi cũng đã hiểu ý nghĩa bức tranh, đức Khổng Tử cho mẫu đơn là phú quý chi hoa, hoa lan là vương giả chi hoa. Hai con bướm, chữ nhỏ đọc là trùng điệp. Bốn chữ trong bức tranh với nét thảo tung hoành như lời mong ước, chúc phúc - phú quý trùng điệp.

Nhìn bức tranh cây hoa cao trên cả thước, thuộc loại thân mộc cứng màu đen có nhiều cành phụ, anh nói - nếu như giống hình vẽ, hoa to bằng cái chén lớn màu hồng, màu đỏ nhưng cây hoa ở Canada thuộc loại thân thảo mềm, trồng bằng củ, mọc thành từng bụi, khi hoa nở nhiều cần cây chống, nếu không chúng sẽ bị gió thổi gãy cành, đâu phải thuộc loại cây thân mộc cứng cáp... Như vậy pivoine Canada chỉ có thể là dahlia thôi, không phải là mẫu đơn ! Tôi không chịu vậy vì đã từng thấy mẫu đơn y như hình vẽ, rủ anh vào vườn Bách Thảo, cạnh sân Vận Động Olympique, chỉ cho anh coi cả một khu trồng cây mẫu đơn thân mộc cao cỡ 2 thước, hoa nở đỏ rộ đẹp lắm, có bảng ghi chú là Pivoine Chinoise (Chinese Peony) Tôi ước ao có được một cây mà không biết mua ở đâu, phải mãi đến năm 1994 ở Canada mới nhập cảnh giống mẫu đơn Trung Hoa thân mộc mà bán ngoài thị trường. Thực ra anh bạn cũng có lý vì mẫu đơn có nhiều loại. Loại thân thảo như Canada (herbaceous poeny / pivoine japonese). Tên khoa học là *peonia lactiflora* họ Ranunculaceae, sách Việt Nam cũng ghi là thực dược) Loại mẫu đơn thân mộc của Tàu (poeny tree, mutang / pivoine arbustive: *peonia suffruticosa* họ Poeniaceae. (tôi cho peony dù là giống nào thì cũng là mẫu đơn).

- Còn dahlia là thực dược thuộc họ Asteaceae.



Pivoine



Pivoine



Pivoine



dahlia



Chrysantheme



Chrysanthème

Kể từ dạo đó, tôi nhớ lại tất cả những gì liên quan tới mẫu đơn trong các điển cổ văn học Trung Hoa. Chuyện bà Võ Tắc Thiên đầy hoa mẫu đơn xuống Giang Nam tới các câu tả Kiều bị Hoạn Thư đánh đập - *Dạy rằng: cứ phép gia hình, ba cây chập lại một cành mẫu đơn...* rồi nhớ lan man qua Chinh Phụ: - *xây nhớ khi cành Diêu, đoá Ngụy, trước gió xuân vàng tía sánh nhau.* Họ Diêu tìm được giống mẫu đơn màu vàng, họ Ngụy tìm được giống mẫu đơn màu tía, mà tên tuổi được nhắc tới trong sử sách.

Nghĩ tới nghĩ lui rồi chợt thấy mình bây giờ đang ở xứ lạnh như Trung Hoa, tại sao lại bỏ qua cơ hội tốt để biết rõ những cây cỏ trong thơ văn cổ Việt Nam. Người Tàu vốn có óc tưởng tượng phong phú, vật gì dù tầm thường cách mấy vào tay họ thì biến đổi tốt đẹp quý giá không ngờ. Con rắn sống lâu trăm tuổi thì có ngọc, chiếc vòng cẩm thạch có vân màu đỏ là nhờ chôn chung với người chết hàng mấy trăm năm, đáng giá

bạc triệu. Cũng vậy một ông Tàu già cho rằng kiếng đeo mắt nhờ bỏ dưới giếng nước lâu cả ngàn năm nên nhìn mọi vật thấy rõ và mát lắm !!!

Thảo mộc cũng vậy, cây nào bên Tàu cũng quý và thơ mộng hơn cây cối bên Việt Nam. Thơ văn cổ mình có bao giờ nói tới cây sao, cây dầu, cây bằng lăng, cây gõ, cây cẩm lai, cây mít, cây ổi,... mà toàn là cây ngô đồng, cây phong, cây cù mộc, cây tử, cây tang, cây du, cây lê, cây đào, cây hạnh... nghe thấy mê, nhưng đó toàn những cây xứ lạnh. May quá, chúng ta bây giờ cũng ở xứ lạnh vậy, mà dám còn lạnh hơn bên Tàu nữa, vậy mấy thứ cây đó là cây gì ở xứ Bắc Mỹ này? Biết đâu những tên cây thơ mộng, linh thiêng, cao quý đó chúng mọc tràn lan ở rừng rậm, ở công viên, ở lề đường hoặc sùng sùng ở trước nhà !!!

Quả đúng vậy, cây phong là thứ cây mà thơ văn mình thường nhắc tới. Cây phong (érable / maple) thứ cây đặc biệt của Canada, cây to cỡ hai ba người ôm, gỗ quý cứng chắc, lá to bằng bàn tay có 5 nhánh, hình dùng làm cờ tiêu biểu cho đất nước, Canada là Xứ Cây Phong, đi đâu cũng gặp.



érable

- *Người lên ngựa, kẻ chia bào,*

- *rừng thu phong đã nhuộm màu quan san.* (Kiều)

Cũng như các giống cây khác, phong có nhiều loại, thứ cho đường (maple syrup), thứ chỉ trồng làm cảnh, phong Tàu, phong Nhật, phong Na Uy, Thụy Điển, phong Anh... (Acer rubrum, Acer saccharum, Acer saccharinum, Acer negundo, Acer platanoides... thuộc họ : Aceraceae) Muốn biết cây phong bạn chỉ cần mở cửa, bước ra đường là

thấy ngay, phong được trồng dọc theo đường phố, chỗ nào cũng có. Trên núi cao rừng sâu, phong mọc ngút ngàn. Sách Tàu cho là phong Canada vào mùa thu, đẹp đến nỗi say đắm mê mẩn lòng người - *diễm lệ túy nhân*. Thu đến lá phong đổi màu, tùy theo giống mà lá đỏ hay vàng.

- *Trận gió thu phong rụng lá vàng*, rồi thì sau đó :

- *trận gió thu phong rụng lá hồng*.



Lúc còn ở trong nước, có người thắc mắc - đã có gió rồi sao lại có phong nữa? Câu hỏi khó, nhưng nếu đã ở hải ngoại, biết rõ phong là cây phong thì chắc không ai còn thắc mắc nữa, không cần phải học chữ nho làm chi. Thi sĩ Tản Đà đã đổi nhíp ngắt câu quen thuộc của thơ Đường - *trận gió thu, phong rụng lá vàng*.

Nhưng thiệt ra tôi vẫn cứ thắc mắc, mỗi lần đi ăn ở nhà hàng Hai Sư Tử phố Tàu, khi nhìn lên cao, rõ ràng hiệu tiệm ghi hai chữ Hán - Phong Thành, nhưng tại sao chủ nhân lại ghi tiếng Anh là Bright Pearl Restaurant ?

Nếu tôi lần thân dịch ra dành cho các cháu nhỏ hiểu thì phải là như vậy :

Restaurant Bright Pearl = Phong Thành (thành phố cây phong ) = nhà hàng Hai Sư Tử. Trời đất, chắc các cháu hồng hiểu gì hết tron !



Sophora Japonica

Có một loại cây mà thơ văn thường nhắc đi nhắc lại, khiến tôi tò mò. Đó là cây hoè.

- *Tiếng sen sẽ động giắc hoè, bóng trắng đã xế hoa lê lại gần (Kiều)*

- *Thừa gia chẳng nét nàng Vân, Một cây cù mộc, một sân quế hòe (Kiều).*

- *Sân hoè đôi chút thơ ngây, trâm cam ai kẻ đỡ thay việc mình. (Kiều).*

- Cù mộc thì là cây si (ficus benjamina họ Moraceae), Việt Nam mình có nhiều, thuộc loại cây to, tàn rậm, lá nhỏ, nhánh có nhiều rễ mọc lòng thông xuống tới đất. Các bạn thanh niên trai trẻ cũng thường trồng cây này ở gần nhà cô bạn gái dễ thương...

- Nhưng còn cây hoè là cây gì? Tìm tòi trong nhiều sách thì thấy rõ cây hoè tên Latin là Sophora Japonica, thuộc họ Fabaceae, cũng ghi chú là Japanese pagoda tree, Chinese scholar tree. Tiếng Pháp lại ghi là arbre de miel hay arbre des pagodes. Tiếng á rập, sophora có nghĩa là cây mật, do hoa của nó phát ra mùi mật ngọt ngào.

Tuy Sophora có chữ Japonica đi kèm nhưng không phải gốc ở Nhật Bản, mà từ Trung Hoa, do cha Pierre d'Incarville mang trồng ở Âu Châu. Ông đã sống ở Bắc kinh từ năm 1742 tới năm 1757. Cây hoè cao chừng 15 đến 20 thước, tàn rậm to, ngọn tròn vỏ đen nâu sần sùi. Lá nhỏ như lá me, mọc đối nhau, trái cũng giống như trái me nhưng nhỏ và đẹp. Hoa vàng tươi nhỏ cỡ 1 cm, nở vào tháng tám bông bành dày đặc trên cành, mùi thơm nồng đượm ngọt ngào. Vài ngày sau khi nở thì phai nhạt từ từ, rụng thành một thảm hoa trắng trên bãi cỏ xanh. Lá hoè cũng rụng vàng vào mùa thu nhưng

là loại lá rụng cuối cùng, sau tất cả các cây khác. Bên Trung Hoa, người ta nấu những nụ hoa hoè dùng để nhuộm tơ màu vàng, cũng dùng làm thuốc (hoè hoa, hoè mễ, hoè điệp) Trong Lục Vân Tiên cũng có câu - *buồn trông dặm liễu đường hoè*.



*firmiana simplex*

Cũng do bản tánh tò mò mà tôi biết được cây ngô đồng, một loại cây được cho là quý hiếm. Cổ thi có câu: - *ngô đồng nhưt điệp lạc, thiên hạ cộng tri thu (một lá ngô đồng rụng thiên hạ biết thu tới)*. Kiều cũng có nhiều - *Thú vui thuần hức bén mùi, giéng vàng đã rụng một vài lá ngô*. Nhớ sách cổ đã ghi - cây ngô đồng mỗi cành có 12 lá, năm nào nhuận thì 13, tương ứng với thời tiết hàng năm. Chim phượng hoàng là giống chim linh thiêng, nếu không phải cành ngô đồng thì không đậu, không phải trái trúc thì không ăn. (*phi ngô đồng bất thê, phi trúc thực bất thực*) Nhạc sư Hoảng thời tiền cổ Trung Hoa, chọn gỗ cây ngô đồng chế ra cây đàn cầm. Ông không lựa chỗ gốc vì âm thanh thô cứng, không lấy khúc ngọn vì âm thanh nhẹ yếu, chọn khúc giữa, âm thanh trong trẻo và êm ái, đều hòa. Khi làm đàn xong mỗi lần tấu lên, chim phượng hoàng bay về đậu trước sân, múa theo điệu nhạc....

- *Bắc thang đến cung mây mà hỏi, biết bao giờ phượng tới cành ngô (Bản Nữ Thán)*

Cây ngô đồng là cây gì mà quý tới như vậy. Thi sĩ Lưu Nguyễn, bạn tôi quê Quảng Nam, nói ở ngoài Trung ngô đồng nhiều lắm, ở Huế trong các lăng Gia Long, Minh Mạng cũng trồng thành hàng. Anh tỉ mỉ tả cây ngô đồng cho tôi nghe, cuối cùng tôi cũng không biết là cây gì. - *Bóng trắng vừa xé cành ngô, giắc hoè diu diu, chẵn cù êm êm (Bích Câu Kỳ Ngô)*. Muốn tiếng đàn kêu vang to khiến chim phượng tìm đến để nghe thì phải là loại cây có gỗ cứng chắc bền bỉ, tiếng vang, không nứt, không vênh, không dễ hư mục.



- Cây ngô đồng (*firmiana simplex*) người Anh gọi Chinese parasol tree, cũng gọi là Phoenix tree (cây phượng hoàng), tiếng Pháp là *Sterculia à feuille de platane*. Tên khoa học *Firmiana platanifolia* hoặc *sterculia platanifolia*, họ Trôm *Sterculiaceae*. Cây cao trung bình từ 12 đến 15 thước. Có nhiều ở Việt Nam, Trung Hoa, Nhật Bản.... Loại cây rụng lá hằng năm, thân thuộc loại gỗ cứng, có vỏ láng xanh, lá to mọc thành chùm trên mỗi cành, cuống lá dài trên 20 cm, mỗi chùm có 12 lá, lá có chia 3 hoặc 5 giống lá phong nhưng hơi tròn đầy lớn hơn lá phong. Hoa nở vào mùa xuân, cánh hoa thon dài như hoa ngọc lan màu trắng ứng nhụy vàng, bao lấy chùm trái nhỏ như hạt tiêu ở giữa. Trong những công viên ở Nhật, Trung Hoa, ngô đồng có tàn lá như chiếc dù che cả một vùng rộng lớn, rất đẹp. Vì thuộc họ Trôm nên thoát nhìn thấy giống giống như cây vông, cây trôm... Người Nam thường lầm lẫn cho ngô đồng là cây vông đồng. Nếu là cây vông nem thì gỗ sộp, mềm lấm, da có gai, chỉ dùng làm guốc vông, lá để gói nem, "Việt - Hán Từ Điển Tỏi Tân" nxb Chin - Hoa (Chợ Lớn) ghi cây vông là "thúc đồng", không phải ngô đồng.

- Bên Âu Châu, các nước Pháp, Ý, Thụy sĩ, Anh, Belgique,... bốn mươi phần trăm cây trồng vỉa hè là dương ngô đồng (chữ dương bộ thủy, có nghĩa là ngô đồng ngoại quốc, tên khoa học: *Platanus Orientalis* - *Platanus Occidentalis* thuộc giống *Platanus acerifolia*, họ *Platanaceae*). Nó được trồng nhiều vì dáng đẹp, sống lâu, không sợ đông bão, chịu đựng được ô nhiễm, ít bệnh và cho nhiều bóng mát. Loại cây này cũng được trồng nhiều ở thành phố New York, khu nhà chọc trời, khu Liên Hiệp Quốc, chỗ tượng Nữ Thần Tự Do. Tên Anh là planetree hay sycamore, Pháp là platane, cây to gỗ cứng, tàn lớn cao 25-30 thước, da láng nâu đen như da ổi, lá giống lá phong chia năm, có trái thoát nhìn giống trái chôm chôm xanh, khi già thì màu đen. Theo tài liệu thì hiện nay ở Hy Lạp trong vườn nhà ông tổ y khoa Hippocrate thành phố Kos, vùng Dodécanèse, có cây platane sống trên 2000 năm, cao 45 thước, chu vi gốc 14 thước... Người Hy Lạp cổ cho là loại cây tái sinh (*regénération*) vì lớp vỏ cũ bong ra, lớp vỏ mới thay thế, như rắn lột da sống đời. Con ngựa thành Troie ( Troy ) được làm bằng gỗ platane (dương ngô đồng).



Trong Chinh Phụ Ngâm Khúc cây dâu tằm ăn thường được nhắc đi nhắc lại. Ở Việt Nam thì cây dâu được trồng nhiều. Ngày trước ở Tân Châu (Châu Đốc) trồng dâu để nuôi tằm dệt lãnh Mỹ A, bây giờ thì ở Đà Lạt. Ngoài Bắc thì tôi đoán chắc là Hà Đông, nổi tiếng nhờ lụa dệt bằng tơ tằm (Hà Đông cũng có loại lụa, dệt bằng lông sư tử, nhưng không thuộc phạm vi bài này!). Còn ở thành phố Athens (Greece) thì cây dâu được trồng ở nhiều lề đường để lấy bóng mát.

- cùng trông lại mà cùng chẳng thấy,
- thấy xanh xanh những mấy ngàn dâu
- ngàn dâu xanh ngắt một màu,
- lòng chàng ý thiếp ai sầu hơn ai. (Chinh Phụ)

Câu hỏi thật là khó, nổi sầu làm sao đong đếm, ai mà trả lời cho được. Chỉ có một chữ cổ khó hiểu là chữ ngàn. Ngàn có nghĩa là rừng.

- Đón tre dẫn gỗ trên ngàn.
- Đồi ta là nghĩa tào khang, xuống khe bắt ốc lên ngàn hái dâu (ca dao).

Cây dâu tằm ăn thì không cần tả rõ vì ai cũng biết nhưng có một cây lạ thường được nói chung khi người xưa nhắc tới cây dâu. Đó là cây tử. Trong Kinh Thi có câu: - *Duy tang dữ tử tất cung kính chi*. - Khi thấy cây dâu và cây tử thì mình phải cung kính. Tại sao vậy? Bởi vì cây dâu, cây tử là do cha mẹ trồng. Lá dâu cho mẹ nuôi tằm dệt vải. Cây tử cha trồng ngày sanh con. Cây tử cao to lớn cứng chắc, sau hai ba mươi năm, cột nhà sẽ mục nát, con có cây sẵn mà thay. Cha mẹ già yếu sẽ chết, con có sẵn gỗ tốt mà đóng quan tài. Tang tử hay tử phần cũng có nghĩa là quê hương.

- sân Lai cách mấy nắng mưa, có khi gốc tử đã vừa người ôm.
- sấm xanh nếp tử xe châu, vui nông một nắm mặc dâu cỏ hoa.
- đoái thương muôn dặm tử phần. Hồn quê theo ngọn mây Tần xa xa (Kiều).

Vua Ngô Phù Sai muốn lập đài Cô Tô thật cao mà không có cây làm cột. Việt Vương Câu Tiễn cho người đi tìm thì được cây nam ở phía bắc núi Việt, cây tử thì ở phía nam, mỗi cây to 20 vây và cao hơn 50 tầm, đốn đem dâng vua Ngô. Cây tử trong sử sách quý như vậy, thì là cây gì, ở Canada? Các tự điển Hán - Việt đều ghi cây tử là một giống cây lớn, chỉ quê hương, rồi hết. - Duy Viễn Đông Thực Dụng Anh - Hán Tự Điển (Far East Practical English - Chinese Dictionary) ghi chú rõ cây tử là Catalpa, tiếng Anh và Pháp giống nhau. Cuốn The Urban Tree Book, tác giả Arthur Plotnik (nxb Three River Press) chú thích kỹ và có hình vẽ rõ ràng. Ở Toronto cây tử khá nhiều, được trồng dọc lề đường khu phố Tàu. Thân cây to cao độ 20-25 thước, lá to cỡ lá trà xanh mượt, tàn lớn rậm, bông nở mùa hè màu trắng, nhụy tím vàng, mùa thu có trái dài từ 15- 40cm, thòng xuống như trái đậu đũa nhưng thon nhỏ hơn. Cây tử thuộc họ Bignoniaceae, giống catalpa... Mỗi lần đậu xe trên các đường nhỏ xung

quanh khu phố Tàu, tôi thường nhìn hàng cây tử gốc to cỡ cột nhà, ước ao làm sao trồng được năm ba cây trong vườn, đến khi tuổi già, con cái sẽ dùng tới để lo cho mình, tiện lắm, khỏi phải tốn kém nhiều, bận lòng mấy đứa nhỏ.



Catalpa



Catalpa - cây tử



Catalpa

Còn cây dẻ là cây gì? Chúng ta thường nghe nói -mắt đẹp màu hạt dẻ. Đó là cây châtaignier cũng là marronnier / chesnut tree. Chũnho đọc là cây lật. Cây lật to, lá to, tàn rậm, cao cỡ trên 20 - 25 thước, trái nhỏ bằng trái cau, vỏ có gai, tới cuối thu thì vỏ khô, hạt bung ra rụng đầy gốc. Mùa đông bỏ hạt dẻ (marron / chesnut) vào lò sưởi nướng ăn rất ngon, nên nhớ cắt hai đầu vỏ, nếu không khi nướng, hạt dẻ sẽ nổ ra, nát vụn hết. Tiệm tây hay Việt, Tàu đều có bán.

- Cây du (orme / elm, thuộc họ Ulmaceae, giống ulmus,) loại cây lớn to, cao độ 20, 30 thước, gỗ cứng, dùng chế tạo bàn ghế, vật dụng trong nhà. Cũng là loại cây thường được người thích bonsai ưa chuộng vì lá nhỏ đẹp giống lá trà có răng cưa và sức chịu đựng bền bỉ sương tuyết nắng mưa. Thu đến lá du đổi thành màu vàng chanh nhạt. Cây du có thể mọc ở đồng bằng mà cũng có thể mọc ở vách núi đá cheo leo, đất xấu tốt nào cũng sống được.



peuplier

Chúng ta cũng thường bắt gặp cây bạch dương trong thơ văn. Như trong Văn Tế Thập Loại Chúng Sinh của Nguyễn Du : - *đường bạch dương bóng chiều man mát, ngọn đường lê lác đác mưa sa*. Tự điển không thống nhất về cây bạch dương này. Có khi là cây white poplar / peuplier, có khi là birch / bouleau, có khi là trembling aspen (or quaking aspen) (tên khoa học là *populus tremuloides*, *populus alba*,... thuộc họ dương liễu Salicaceae) Gọi là trembling hay quaking vì cây này khi có chút gió thì đám lá rung rinh như đàn bướm bay. Thôi cứ tạm hiểu bạch dương có nhiều loại nhưng giống nhau có vỏ trắng, sớ gỗ mềm, thường dùng làm diêm quẹt. Người da đỏ tách vỏ cây bạch dương già (birch / bouleau) kết chập vào nhau, dùng nhựa thông trét kín nước, để làm ghe kayak (canoe). Ghe kayak nhẹ chắc chắn, khi phải qua rừng rậm, núi non, thổ dân có thể đội ghe trên đầu mà đi.

- Còn đường lê, một cây cao trung bình, tên khoa học là - *pyrus betulaefolia* họ hoa hồng Rosaceae.

Trong Bàn Nữ Thán tác giả thường nhắc tới cây hạnh:

- *ai ơi xin chớ cười nhau, chẳng qua mai trước, hạnh sau khác gì.*

- *mai nở trước, mai cười hạnh muôn, hạnh nở sau hạnh ngấm mai suy.*

- *hạnh mai cười lẫn nhau chi, đến kỳ kết quả, đến kỳ khai hoa.*

Trong đoạn thơ này, mai không phải là cây hoa mai vàng (*Ochna intergerrima*, họ Ochnaceae) ở miền Nam, nở mỗi khi Tết đến. Mà là cây mai (prunier, abricotier / plum tree; apricot tree) cho trái mơ (prune, abricot / plum, apricot).

- Đức Khổng Tử thường ngồi dạy học ở đàn hạnh, vì thế nên thường dùng chữ hạnh đàn để ám chỉ trường học. Nhà Đường cho các học trò đỗ tiến sĩ vào ăn yến ở vườn hạnh, nên tục gọi người thi đậu là hạnh lâm. Người mình cũng gọi cây tắc (cây quýt: một loại quít nhỏ trồng để làm cảnh) là cây hạnh. Không phải hạnh trong thơ văn.

- Cây hạnh giống cây táo (*pommier / apple tree*) hoặc giống cây hoa anh đào, cao độ 4, 5 thước, hoa đỏ hường, mùa xuân bông đơm đầy cành, trông rất đẹp. Trái nhỏ com không ăn được, chỉ ăn hạt. Mỗi cây cho từ 2 đến 5 kí hạt, chợ nào cũng có bán, giá khá mắc. Trong thuốc bắc có vị hạnh nhơn (hạt hạnh dẹp thon dài) và đào nhơn (hạt đào dày hơi tròn, mùi hăng hắc, nồng mạnh hơn hạnh nhơn, cả hai dùng trị bệnh ho). Cây hạnh là cây *amandier / almond tree*. Tên khoa học là *Amygdalus communis*, họ Rosaceae. Có nhiều giống hạnh: *prunus triloba*, *prunus armenica*, *prunus amygdalo-persica*, *prunus dulcis*...

- *hoa chào ngô hạnh, hương bay dậm phân.* (Kiều)

- *dân dân năm đã kể ba, hạnh vừa độ thắm, liễu vừa phân son.* (Bích Câu Kỳ Ngộ)

\* Đừng lầm cây hạnh (*amandier*) với cây ngân hạnh, cũng gọi công tôn thụ hay bạch quả thụ (*ginkgo biloba*). Cây ngân hạnh thuộc loại cây to cao chừng 30 thước, có nhiều tên: *ginkgo biloba*, *maidenhair - tree*, *the memory - tree* (F: Ginkgoaceae G: ginkgo), quả ăn được, hạt nó là bạch quả, thường dùng để nấu chè, ăn giúp trí nhớ. Đó là loại cây quý từng tồn tại qua hàng trăm triệu năm từ thời tiền sử có loại khủng long cho tới ngày nay không thay đổi hình dạng. Rất dễ nhận ra cây ngân hạnh vì tán lá xanh um tươi tốt. Năm 1587 sách thuốc Trung Hoa gọi nó là *áp cước thụ* (*Eleusine - coracana*) cây có lá hình tam giác giống chân vịt xòe, cũng được trồng ở phố Tàu Toronto, ở các khu nhà chọc trời New- York hay ở Genève. Cây ngân hạnh là loại cây quý, không bao giờ bị nấm, ký sinh, sâu mọt hay hư mục. Ở thành phố Hiroshima khi bị bom nguyên tử, tất cả các cây đều chết tàn lụi, chỉ có ngân hạnh là còn sống sót. Trong rừng núi Trung Hoa, Nhật Bản, Đại Hàn có nhiều cây sống lâu cả ngàn năm. Người ta trồng ngân hạnh thành đồn điền lớn, lấy lá nó dùng làm thuốc giúp trí nhớ, cùng trị bệnh Alzheimer cho người lớn tuổi. Ngoài tác dụng giúp trí nhớ, lá ngân hạnh còn dùng làm dược thảo ngăn ngừa tác dụng lão hóa con người... Tóm lại chúng ta nên thường ăn chè bạch quả, còn không thì mua Ginkgo Biloba về uống trẻ mãi không già, chỉ tốn chút ít tiền cho quý vị dược sĩ !



ginkgo



Ngân hạnh



Còn cây olive (*olea europaeae* họ Oleaceae) thì ít khi thấy trong văn thơ, tuy trái và dầu nó mình dùng mỗi ngày. Cây olive cao chừng 10 - 15 thước, gốc to cỡ người ôm, sống hàng trăm năm, cành nhiều, vỏ xám sần sùi, lá nhỏ dài như lá trúc đào, mọc đối, mặt trên xanh, mặt dưới xám bạc, hoa nhỏ cánh rời tỏa tròn, màu trắng xanh, mọc thành chùm, quả mọng hình bầu dục dài 2-3 cm màu xanh, khi chín thì đen đen, thường thấy mọc trên các sườn núi đá cheo leo. Cành olive tượng trưng cho sự hoà bình, làm thành vòng đội lên đầu tượng trưng cho chiến thắng vinh quang. Cây già cỗi có dáng uốn éo đẹp như bonsai. Được trồng nhiều ở khu vực Địa Trung Hải.

- Chữ nho gọi là cảm lãm thụ. Cảm lãm quả là trái ô - liu, miền Bắc gọi quả trám. Từ chữ cảm lãm biến âm thành quả trám, nhưng trong Nam thì gọi là trái cà na. Vì ở Ấn Độ có cây canna, cây và trái giống ô - liu. Trong rừng núi tỉnh Darlac có nhiều cây canna. Trám có nhiều loại: trám hồng, trám ba cạnh, trám kên, trám lá đỏ, trám trắng, trám mũi nhọn,.. tên khoa học là *canarium Bengalese*, *canarium subulatum*, *canarium album*, thuộc họ Trám Burseraceae.

Để kết thúc bài cây cỏ này, tôi muốn nhắc tới một loại cây rất tầm thường ở nước ta, thường mọc hoang và cũng có trồng, không ai thèm để ý tới. Ở Việt Nam thì nó tầm thường nhưng đối với Tàu ngày xưa được quý trọng như vàng, như ngọc. Đời ngược ngạo và khôì hài vậi đó. Chuyện được ghi trong Hậu Hán Thư đảng hoàng. Đó là cây bo-bo, có liên quan tới Mã Viện, Phục Ba Tướng Quân. Cây bo bo (*sorgho / sorghum vulgare*) thân thảo giống cây lau cây sậy, cao chừng cỡ cây mía, hoa trắng trổ cao thành cờ, hột bo bo giống đậu nành, đậu chí chí thành chùm trên ngọn. Hột bo bo có thể thay cơm, thay cháo ăn đỡ đói khi thiếu thực phẩm. (hiện nay ở Trung Hoa trồng bo bo thành đồn điền lớn, loại sorgho à sucre, mỗi mẫu chế được 7000 lít rượu éthanol, dùng thay xăng).



Tên chữ nho của bo bo là cao lương, mộc mạch hay đờn thực mạch. Trong Thần Nông Bản Thảo gọi là ý dĩ, là một món thuốc bắc, tiêu khát, giải độc, người ta thường dùng để nấu chè ăn cho mát (sâm bổ lương). Việt Nam mình, khí hậu tốt nên bo bo rất dễ trồng. Sau khi Mã Viện tiến đánh Giao Chỉ (năm 43 sau TL) tiêu diệt kháng chiến Hai Bà và ổn định công cuộc trị an địa phương thì có chiếu vua triệu về. Mã Viện ham ở Giao Chỉ, lấy cơ tuổi già sức yếu nên chần chừ, lẩn lữa... Mãi đến khi chiếu triệu lần thứ hai, Mã Viện mới đành tuân chỉ ban sự, quy hồi cố thổ. Trong đoàn quân rầm rộ về kinh, ngoài quân nhu quân dụng, có chở thêm ba cỗ xe chở đầy, nặng, được đầy độm kín mít.

Sau khi về triều, Mã Viện tâu trình và đệ nạp tất cả ngọc ngà châu báu, của cải chiếm được lên vua. Tưởng là yên chuyện nhè đâu có người tố cáo với Hán Vũ Đế là trong danh sách đệ nạp các chiến lợi phẩm, sao không thấy ba xe chở đầy ngọc trai mà Mã Viện bắt dân Giao Chỉ mò tìm ở biển đông? Mã Viện sợ hãi tâu trình - xứ Giao Chỉ nhiều sơn lam chướng khí, hạ thần khi qua đó bất hạnh thủy thổ, phong thấp thương hàn, may nhờ thầy thuốc giỏi, điều trị bằng ý dĩ, hạ thần mới được bình an. Ba xe đó không phải ngọc trai mà là ba xe ý dĩ, thần có ý lo xa, khi về tới nước nhà rồi, làm sao có được nữa, mong bệ hạ xét lại !

Hán Vũ Đế ngẫm nghĩ hồi lâu, biết bị qua mặt, tức giận vì không tìm ra bằng chứng, bèn ra lệnh cách hết chức tước, không tịch thu gia sản mà cho về hưu. Mã Viện cũng

còn may giữ được cái mạng già nhờ mấy hột bo bo Giao Chi. Mới biết sống gần vua như sống gần cọp. Cũng là quả báo nhãn tiền cho kẻ xâm lăng.

Ý dĩ hay là ngọc trai, ai mà biết được ? Các bạn thử nghĩ coi, không lẽ bắt quân lính ý ạch leo đèo vượt núi đi xa ngàn dặm, đẩy về nhà ba xe bo bo không đáng mấy lượng bạc ! Phục Ba Tướng Quân Mã Viện, danh tướng đời Hán, đánh thắng được hai người đàn bà ở một tiểu quốc, dựng đồng trụ để khoe công, thì thật là đại anh hùng ! Mà đã là đại anh hùng thì đâu có ngu tới như vậy, phải không các bạn ?

### VÕ KỶ ĐIỀN (25- 11- 2005)

**LTG** : chân thành cảm ơn giáo sư Đàm Trung Phán đã giúp tôi tìm tài liệu khảo cứu thảo mộc của Huệ Diệp Chi trong internet, nhờ đó bớt được nhiều sai sót khi định tên cây cỏ.

---



Ngô đồng





Bouleau



Bouleau



Erable sycomore



Feuille d'érable / lá phong



Erable pourpre